

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2018

*“V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Bà Huỳnh Thị Diễm Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2018, “V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Thu E, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 0678/116, Tổ 24, Khóm 3, Phường 6, thành phố L, tỉnh T.

Bị đơn: Trần Khắc H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 1000/46, đường L, Tổ 54, Khóm 6, Phường 6, thành phố L, tỉnh T.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Lê Thị Thu E trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu E và anh Trần Khắc H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996, không đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống, chị Thu E và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, anh H có tính tình khó khăn, độc đoán. Kinh tế gia đình phần lớn anh H tạo dựng, chị Thu E chỉ chăm lo các con, hằng ngày nhận tiền chi tiêu từ anh H. Anh H thường xuyên uống rượu ở những quán không lành mạnh, chị Thu E không hài lòng nhưng không dám nhắc nhở anh H vì anh H không cho chị E thắc mắc việc làm của anh H. Mỗi lần cãi nhau, anh H về nhà mẹ ruột, có khi khoảng 01 tháng mới quay về nhà. Chị E và anh H không còn sống chung với nhau hơn một năm nay. Thời gian xa nhau chị Thu E mong muốn anh H quay về sống chung với chị và con nhưng anh H không quay về, tình cảm giữa chị Thu E và anh H không còn mặn mà.

Nay chị Lê Thị Thu E yêu cầu ly hôn với anh Trần Khắc H.

Con chung: Chị Lê Thị Thu E và anh Trần Khắc H có 02 con chung tên: Trần Thanh Q, sinh ngày 16/11/1997 và Trần Ngọc T, sinh ngày 24/7/2012. Hiện nay, con chung tên Trần Thanh Q đã trưởng thành, chị Thu E không yêu cầu Tòa án giải quyết; Con chung tên Trần Ngọc T đang sống chung với chị Thu E.

Khi ly hôn, chị Thu E yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc T, chị Thu E không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Ngọc T.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trần Khắc H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Khắc H và chị Lê Thị Thu E sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996, không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng không sống chung với nhau đã hơn 01 năm. Nay, anh H đồng ý ly hôn với chị Thu E.

Con chung: Anh Trần Khắc H và chị Lê Thị Thu E có 02 con chung tên: Trần Thanh Q, sinh ngày 16/11/1997 và Trần Ngọc T, sinh ngày 24/7/2012. Hiện nay, con chung tên Trần Thanh Q đã trưởng thành, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Con chung tên Trần Ngọc T đang sống chung với chị Thu E.

Khi ly hôn, anh H đồng ý chị Thu E được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc T, anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Ngọc T.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu E và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Trần Khắc H có địa chỉ sinh sống tại Phường 6, thành phố L, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Thu E và anh Trần Khắc H được xác lập vào năm 1996, do anh và chị tự nguyện và thừa nhận sống chung với nhau như vợ chồng, anh và chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh và chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, hôn nhân của anh và chị là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của anh và chị để cho hay không cho ly hôn mà Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Lê Thị Thu E và anh Trần Khắc H để làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng của anh và chị.

[3] Xét con chung: Chị Lê Thị Thu E và anh Trần Khắc H có 02 con chung tên: Trần Thanh Q, sinh ngày 16/11/1997 và Trần Ngọc T, sinh ngày 24/7/2012. Hiện nay, con chung tên Trần Thanh Q đã trưởng thành, chị Thu E và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết; Con chung tên Trần Ngọc T đang sống chung với chị Thu E. Chị Thu E yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc T.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Thu E và anh H không sống chung đến nay, con chung tên Trần Ngọc T sống chung và gần gũi với chị Thu E, ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Đồng thời, anh H đồng ý chị Thu E được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Thu E và anh H: Tiếp tục giao con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 24/7/2012 cho chị Thu E trực tiếp nuôi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Con chung tên Trần Thanh Q đã trưởng thành, chị Thu E và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thu E không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Ngọc T. Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Ngọc T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét tài sản chung, nợ chung: Chị Thu E và anh H thống nhất không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Lê Thị Thu E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Khắc H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Thu E và anh Trần Khắc H.

Con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Thu E và anh Trần Khắc H: Tiếp tục giao con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 24/7/2012 cho chị E trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống chung với chị Thu E.

Con chung tên Trần Thanh Q, sinh ngày 16/11/1997: Hội đồng xét xử không xem xét.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Lê Thị Thu E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003469 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị Lê Thị Thu E đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trần Khắc H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chi cục THA.DS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải – Huỳnh Thị Diễm Hương

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận:

- Chi cục THA.DS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải – Đoàn Trung Hiếu

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận:

- Chi cục THA.DS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải – Đoàn Trung Hiếu

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên